

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/HS-PT.

Ngày: 29-10-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Giàu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ;

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2024/TLPT-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1992, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; nơi cư trú hiện nay: Khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị P; vợ: Nguyễn Thị Thùy T; con: Có 01 người sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-5-2024 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 22-11-2023, tại Quốc lộ B thuộc khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thị

xã T tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển số 67H1-912.30 lưu thông trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở nên tạm giữ phương tiện và giấy phép lái xe hạng A1 số 910207044814 của S. Quá trình kiểm tra vụ việc hành chính, Công an thị xã T nghi vấn giấy phép lái xe của S không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên tiến hành trưng cầu giám định đối với giấy phép lái xe của S. Ngày 29-12-2023, Phòng K Công an tỉnh T kết luận giấy phép lái xe hạng A1 số 910207044814 của Trần Văn S là giả nên Công an thị xã T ra Quyết định chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra thể hiện: Do không có giấy phép lái xe đủ điều kiện điều khiển xe mô tô nên khoảng giữa năm 2022, S tìm trên mạng xã hội Facebook để làm giấy phép lái xe giả. Sau đó, S gửi hình ảnh căn cước công dân và ảnh của S cho trang Facebook vừa tìm được (S không nhớ tên, địa chỉ trang) đặt làm giấy phép lái xe hạng A1 giả để sử dụng với giá tiền 1.500.000 đồng. Khoảng một tuần sau, có một người thanh niên (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ đen, không nhớ biển số, mang khẩu trang đến khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giao cho S một bì thư màu trắng, bên trong có một giấy phép lái xe hạng A1 giả đã đặt trước đó và nhận số tiền 1.500.000 đồng.

Sau khi nhận được giấy phép lái xe hạng A1 giả, S sử dụng để điều khiển xe tham gia giao thông và xuất trình cho lực lượng chức năng khi bị kiểm tra. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22-11-2023, khi S điều khiển xe mô tô biển số 67H1-912.30 lưu thông trên đường Q thuộc khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã T kiểm tra, phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 2042/KL-KTHS, ngày 29-12-2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE”, số 910207044814; Họ tên: TRẦN VĂN S; Ngày sinh: 13/10/1992; Nơi cư trú: Vĩnh Thạnh B, X. V, TX. T, T. An G; đề cấp ngày 10/12/2020; nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh A, hạng A1 là giấy phép lái xe giả.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTrB, ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Trần Văn S về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 60/2024/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (Ba) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/8/2024 bị cáo S làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo S; Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện đi làm chăm lo gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 22-11-2023, tại Quốc lộ B thuộc khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn S không có giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng giấy phép lái xe giả hạng A1 số 910207044814 điều khiển xe mô tô biển số 67H1-912.30 tham gia giao thông và xuất trình cho lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã T thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an về thủ tục cấp giấy phép lái xe, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S về tội. “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn S thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện mức độ, tính chất vụ án, ý thức phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xét xử tuyên phạt bị cáo 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc, xét thấy bị cáo S có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, kể từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt nên cấp phúc thẩm xem xét chuyển hình phạt từ 03 tháng tù sang hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo S.

Bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo S kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn S.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 60/2024/HS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã T, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn S.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo, vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn S không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã TB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch Sơ Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã TB;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc Giàu